

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định các chính sách sau:

a) Hỗ trợ cơ sở sản xuất có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam được xác định theo quy định của pháp luật.

b) Hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật.

2. Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật thực hiện theo quy định của pháp luật về chăn nuôi và thú y.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Cơ sở sản xuất quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định này.

2. Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở sản xuất là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

2. Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật là người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống một hoặc một số bệnh động vật quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này theo phân công, huy động của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trên cơ sở tính chất, quy mô dịch bệnh để thực hiện một hoặc nhiều hoạt động sau đây:

- a) Thống kê; xác nhận thiệt hại do dịch bệnh động vật;
- b) Xử lý ổ dịch; lấy mẫu; mổ khám, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; điều tra, xác minh dịch bệnh động vật; bắt, giữ, vận chuyển, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật;
- c) Tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng để phòng, chống dịch bệnh động vật;
- d) Trực tổ, chốt, trạm để kiểm soát dịch bệnh động vật.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Nhà nước hỗ trợ một phần thiệt hại do dịch bệnh động vật, không đền bù thiệt hại.

2. Thực hiện hỗ trợ công khai, minh bạch, kịp thời, đủ điều kiện, đúng đối tượng, đúng định mức, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, không để xảy ra trục lợi chính sách, tiêu cực, lãng phí.

3. Trường hợp cơ sở sản xuất và người tham gia khắc phục bệnh động vật đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật khác có liên quan thì được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

Chương II

CHÍNH SÁCH, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ KHẮC PHỤC DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Điều 5. Điều kiện hỗ trợ

1. Cơ sở sản xuất có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này và thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đối với trường hợp đã công bố dịch bệnh: Có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật trong vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm;

b) Đối với trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch bệnh: Có động vật, sản phẩm động vật tại ổ dịch đầu tiên có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc động vật tại ổ dịch tiếp theo trên cùng địa bàn cấp xã (theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương) được Cơ quan có thẩm quyền kết luận mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh đối với bệnh đã có kết quả xét nghiệm dương tính tại ổ dịch đầu tiên;

c) Đối với trường hợp bệnh mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam nhưng chưa đủ điều kiện công bố dịch bệnh: Có văn bản của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về thú y xác nhận tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới.

2. Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật phải được cơ quan, đơn vị nhà nước có thẩm quyền phân công hoặc huy động bằng văn bản.

Điều 6. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất

1. Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:

a) Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi;

b) Cừu, hươu sao: 55.000 đồng/kg hơi;

c) Lợn: 40.000 đồng/kg hơi;

d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu: 35.000 đồng/kg hơi;

đ) Chim cút: 20.000 đồng/kg hơi;

e) Đà điểu: 50.000 đồng/kg hơi;

g) Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu, chim cút, đà điểu): 20.000 đồng/kg.

2. Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản:

- a) Tôm hùm giống: 10.000 đồng/con;
- b) Tôm giống (tôm thẻ chân trắng, tôm sú) từ giai đoạn hậu ấu trùng Postlarvae 12 trở lên: 10.000.000 đồng/01 triệu con;
- c) Cá giống (cá biển, cá tra, cá truyền thống, cá rô phi, cá nước lạnh): 10.000 đồng/kg;
- d) Diện tích nuôi tôm sú quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp): 9.000.000 đồng/ha;
- đ) Diện tích nuôi tôm sú (bán thâm canh, thâm canh): 12.000.000 đồng/ha;
- e) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng: 20.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ 50 - 100 con/m²); 30.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 100 - 250 con/m²); 50.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 250 con/m²);
- g) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa: 10.000.000 đồng/ha;
- h) Diện tích nuôi cá tra thâm canh: 50.000.000 đồng/ha;
- i) Diện tích nuôi cá rô phi thâm canh: 30.000.000 đồng/ha;
- k) Cá nước lạnh (tầm, hồi) nuôi thâm canh: 20.000 đồng/kg;
- l) Thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè: 5.000 đồng/kg;
- m) Hải sản nuôi lồng, bè: 10.000 đồng/kg.

Điều 7. Mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

1. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

2. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện, nguyên tắc hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương

- 1. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Ngân sách nhà nước, bao gồm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương;

b) Đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước, tổ chức quốc tế và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương

a) Đối với các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương, mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương thực hiện chính sách theo quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều 7 Nghị định này được xác định theo tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương, trong đó: hỗ trợ 80% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ cho địa phương có tỷ lệ từ 50% trở lên; hỗ trợ 60% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ cho địa phương có tỷ lệ từ 30% đến dưới 50%; hỗ trợ 30% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ cho địa phương có tỷ lệ dưới 30%;

b) Đối với các địa phương không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách;

c) Tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương quy định tại điểm a, điểm b Khoản này được xác định theo dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hằng năm do Quốc hội quyết định;

d) Trường hợp sau khi đã sử dụng nguồn lực của địa phương, gồm: Đóng góp, tài trợ, các nguồn tài chính hợp pháp khác quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, 50% dự toán dự phòng ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm, 70% số dư đầu năm Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh mà chưa đảm bảo được phần ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định tại điểm a, b khoản này thì ngân sách trung ương bổ sung thêm phần chênh lệch để các địa phương có đủ nguồn để thực hiện.

3. Các quy định khác

a) Trường hợp tổng kinh phí hỗ trợ thiệt hại và kinh phí hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này trong năm dưới 01 tỷ đồng/năm: Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện, ngân sách trung ương không hỗ trợ;

b) Việc huy động, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ nguồn kinh phí quy định tại điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật;

c) Các cơ quan, đơn vị phân công, huy động người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này sử dụng dự toán được cấp có thẩm quyền giao để hỗ trợ người của cơ quan, đơn vị mình tham gia khắc phục dịch bệnh động vật.

d) Ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật theo mức quy định tại Nghị định này.

Điều 9. Trình tự, thủ tục hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật

1. Trình tự, thủ tục hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Khi tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi sản xuất lập biên bản tiêu hủy theo Mẫu số 1a đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn hoặc Mẫu số 1b đối với động vật thủy sản quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc việc tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật tại ổ dịch, cơ sở sản xuất nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị hỗ trợ theo từng loại hình cơ sở sản xuất theo Mẫu số 2a, Mẫu số 2b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thì thành phần hồ sơ là bản chính. Trường hợp nộp trực tuyến thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

d) Tiếp nhận hồ sơ

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác, hướng dẫn cơ sở sản xuất hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác, hướng dẫn cơ sở sản xuất hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra và thông báo về việc tiếp nhận hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

đ) Thẩm định điều kiện, hồ sơ và niêm yết kết quả thẩm định

Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định. Tổ thẩm định có ít nhất 05 người do đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã làm tổ trưởng;

Hằng tháng, Tổ thẩm định tổ chức thẩm định ít nhất một lần đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ được tiếp nhận trong tháng đó. Thời gian thẩm định không quá 07 ngày kể từ ngày tổ chức thẩm định. Tổ thẩm định tiến hành thẩm định theo các điều kiện hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này;

Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai Bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh theo Mẫu số 3a đối với động vật trên cạn và Mẫu số 3b đối với động vật thủy sản quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi sản xuất, đồng thời thông tin trên các phương tiện truyền thông của cấp xã. Thời gian công khai 05 ngày. Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản cho cơ sở sản xuất không đủ điều kiện hỗ trợ và nêu rõ lý do;

Trường hợp có kiến nghị, phản ánh trong thời gian niêm yết, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ hỗ trợ, ban hành Quyết định hỗ trợ theo Mẫu số 4a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Hồ sơ hỗ trợ gồm: Văn bản đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân; Bảng tổng hợp hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh theo Mẫu số 3a đối với động vật trên cạn và Mẫu số 3b đối với thủy sản quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức chi trả hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện được hỗ trợ. Trường hợp không đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ sung theo quy định.

e) Đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc diện được hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, trên cơ sở kết quả thực hiện chi từ nguồn ngân sách nhà nước của các địa phương (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương theo quy định.

2. Giao Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện việc hỗ trợ đối với các cơ quan, đơn vị bị thiệt hại do dịch bệnh động vật thuộc lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý.

Điều 10. Trình tự, thủ tục hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

1. Đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật không hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

Căn cứ văn bản huy động người tham gia khắc phục dịch bệnh và Bảng chấm công, hằng tháng Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp kinh phí hỗ trợ theo Mẫu số 3c, ban hành Quyết định hỗ trợ theo Mẫu số 4b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và tổ chức chi trả hỗ trợ.

2. Đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

Cơ quan, đơn vị căn cứ theo phân công nhiệm vụ, để thực hiện việc chi trả hỗ trợ cho người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định này và pháp luật khác có liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan trung ương

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát các địa phương trong việc tổ chức triển khai Nghị định này;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị định đến các đối tượng chịu tác động của Nghị định này;

c) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và kết quả triển khai Nghị định này.

2. Bộ Tài chính:

a) Căn cứ quy định tại Nghị định này và báo cáo kết quả thực hiện chi từ nguồn ngân sách nhà nước của các địa phương (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước), Bộ Tài chính bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương hằng năm cho từng địa phương theo nguyên tắc hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này;

b) Trường hợp cần bổ sung nguồn lực để kịp thời triển khai phòng, chống dịch bệnh động vật nhưng chưa hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định, căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ sung cho ngân sách địa phương bằng 70% mức dự kiến ngân sách trung ương hỗ trợ để địa phương đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật. Sau khi địa phương báo cáo kết quả thực hiện chi từ nguồn ngân sách nhà nước (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước), Bộ Tài chính bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ sung cho các địa phương phần kinh phí hỗ trợ còn thiếu hoặc thu hồi phần kinh phí đã bổ sung còn dư trên cơ sở thực tế hỗ trợ các đối tượng theo quy định.

3. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an:

a) Hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện việc hỗ trợ đối với các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

b) Thực hiện hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định pháp luật.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan liên quan tổ chức giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật quy định tại Nghị định này.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định tại Nghị định này.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách quy định tại Nghị định này tại địa phương và định kỳ báo cáo kết quả theo quy định.

2. Chỉ đạo, phân cấp cơ quan có thẩm quyền tại địa phương thực hiện, tổng hợp nhu cầu, thẩm định hồ sơ, phê duyệt kinh phí hỗ trợ, kiểm tra và giám sát việc thực hiện chính sách.

3. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật khác chưa được quy định tại Điều 6 Nghị định này;

b) Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật quy định tại Điều 6 Nghị định này cho phù hợp với thực tế địa phương nhưng tối đa không vượt quá 1,5 lần mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này;

c) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này;

d) Mức hỗ trợ cho người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn phù hợp với thực tế địa phương nhưng tối đa không vượt quá 02 lần mức hỗ trợ quy định tại Điều 7 Nghị định này.

4. Đảm bảo kinh phí quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều này và phần kinh phí tăng thêm so với quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định này, ngân sách trung ương không hỗ trợ.

5. Tổng hợp báo cáo, đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ ngân sách trung ương gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

6. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định này đến các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công khai chính sách và mức hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại thôn, ấp, bản, bảo đảm hỗ trợ trực tiếp đến cơ sở sản xuất có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại.

7. Tổ chức xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật của địa phương; phê duyệt và bố trí kinh phí, nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch trong đó phải lưu ý đảm bảo các nguồn lực (nhiên liệu, vật tư, dụng cụ, bảo hộ, thuê máy móc, phương tiện cơ giới) để tiêu hủy, bắt giữ, giết mổ bắt buộc động vật, sản phẩm động vật do dịch bệnh động vật.

8. Kết thúc đợt dịch bệnh hoặc cuối năm, có báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan có liên quan tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ.

9. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức hỗ trợ, kiểm tra, giám sát việc hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm của đối tượng thụ hưởng từ ngân sách nhà nước

1. Cơ sở sản xuất phải cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đề nghị hỗ trợ.

2. Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật có trách nhiệm tuân thủ yêu cầu của cơ quan, đơn vị phân công, huy động và quy định của pháp luật.

Điều 14. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật xảy ra đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa thực hiện hỗ trợ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, việc hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

2. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa thực hiện hỗ trợ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, việc hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

3. Nguyên tắc hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương đối với các thiệt hại do dịch bệnh động vật theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2025.

2. Khoản 2 Điều 8 Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

3. Các văn bản sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, trừ quy định tại Điều 14 Nghị định này.

b) Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

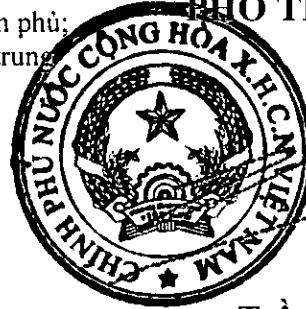
c) Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2). **98**

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà



Phụ lục
DANH MỤC BIỂU MẪU
theo Nghị định số 116/2025/NĐ-CP
ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số 1a	Biên bản Tiêu hủy động vật/sản phẩm động vật trên cạn
Mẫu số 1b	Biên bản Tiêu hủy động vật thủy sản
Mẫu số 2a	Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn (<i>áp dụng đối với cơ sở sản xuất</i>)
Mẫu số 2b	Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật thủy sản (<i>áp dụng đối với cơ sở sản xuất</i>)
Mẫu số 3a	Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn
Mẫu số 3b	Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật thủy sản
Mẫu số 3c	Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật
Mẫu số 4a	Quyết định về việc hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật
Mẫu số 4b	Quyết định về việc hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP XÃ).... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BB-UBND

BIÊN BẢN

Tiêu hủy động vật/sản phẩm động vật trên cạn

Hôm nay, hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Tại:

Thành phần gồm:

1. Đại diện UBND (cấp xã)

Ông (bà):..... Chức vụ:.....

Ông (bà):..... Chức vụ:.....

Ông (bà):..... Chức vụ:.....

Ông (bà):..... Chức vụ:.....

Ông (bà):..... Chức vụ:.....

2. Đại diện chủ cơ sở sản xuất có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy

Ông (bà):.....

Địa chỉ:.....

3. Thành phần khác:

Ông (bà):.....

Ông (bà):.....

Cùng tiến hành kiểm đếm và tiêu hủy số lượng/khối lượng động vật, sản phẩm động vật, cụ thể như sau:

Đối tượng tiêu hủy 1:.....

Số lượng tiêu hủy:.....con; Khối lượng tiêu hủy:..... kg

Đối tượng tiêu hủy 2:

Số lượng tiêu hủy:.....con; Khối lượng tiêu hủy:..... kg

Đối tượng tiêu hủy 3:

Số lượng tiêu hủy:.....con; Khối lượng tiêu hủy:..... kg

Tên dịch bệnh:

Các biện pháp xử lý ổ dịch, tổ chức chống dịch bệnh động vật đã thực hiện theo quy định của pháp luật về thú y:

.....

Địa điểm tiêu hủy:

Phương pháp tiêu hủy:

Tổ chức tiêu hủy:

- Vật tư:

- Nhân lực:

.....

.....

Các bước tiến hành:

.....

.....

.....

Việc tiêu hủy hoàn thành vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm...

UBND (cấp xã) giao cho
..... chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn hồ tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật (tối thiểu.....giờ sau tiêu hủy), phát hiện và báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh sau tiêu hủy.

Biên bản được các thành viên và các bên tham gia thông qua và thống nhất ký tên vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Biên bản được lập thành 02 bản, có nội dung và giá trị như nhau, đại diện UBND (cấp xã)..... và đại diện chủ cơ sở sản xuất mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT

ĐẠI DIỆN UBND (CẤP XÃ)...

ĐẠI DIỆN CÁC THÀNH PHẦN KHÁC THAM GIA

ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP XÃ)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BB-UBND

BIÊN BẢN**Tiêu hủy động vật thủy sản.....**

Hôm nay, hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Tại:.....

Thành phần gồm:

1. Đại diện UBND (cấp xã).....

Ông (bà):..... Chức vụ:.....

Ông (bà):..... Chức vụ:.....

Ông (bà):..... Chức vụ:.....

Ông (bà):..... Chức vụ:.....

Ông (bà):..... Chức vụ:.....

2. Đại diện chủ cơ sở sản xuất có động vật thủy sản buộc phải tiêu hủy

Ông (bà):.....

Địa chỉ:.....

3. Thành phần khác:

Ông (bà):.....

Ông (bà):.....

4. Thông tin của cơ sở sản xuất có động vật thủy sản buộc phải tiêu hủy

4.1. Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản:

a) Thông tin về cơ sở:

Địa chỉ cơ sở nuôi trồng thủy sản:.....

Mã số cơ sở (nếu có):.....

Loài thủy sản nuôi:

Hình thức:

Diện tích mặt nước nuôi thủy sản:.....ha

Số lượng giống thả nuôi¹:..... con hoặc kg, mật độ.....
con/m² hoặc kg/m³.¹ Căn cứ vào những tài liệu như hoá đơn/hợp đồng mua giống/thức ăn/thuốc thú y/sản phẩm xử lý môi trường/giấy kiểm dịch giống và nhật ký sản xuất trong thời kỳ xảy ra dịch bệnh (nếu có).

Giấy xác nhận mã số cơ sở nuôi trồng thủy sản (nếu có):
cấp ngày.....tháng.....năm.....

Giấy phép nuôi biển (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển):
cấp ngày... ..tháng.....năm.....

Thời điểm thả giống: ngàythángnăm.....

b) Thông tin về dịch bệnh

Tên bệnh:

Thời gian bị bệnh: Từ ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng..... năm.....

Thời gian tiêu hủy: Ngày.....tháng.....năm.....

Diện tích nuôi bị tiêu hủy:.....ha

Số lượng thủy sản bị tiêu hủy:.....con hoặc kg

4.2. Đối với cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản:

a) Thông tin về cơ sở:

Loài thủy sản:.....

Hình thức sản xuất/ương dưỡng:.....

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản
số:.....do.....cấp ngày ... tháng ... năm ...

Tổng diện tích sản xuất ha hoặc số lượng² giống sản xuất/ương
dưỡng: con hoặc kg.

Thời gian sản xuất, ương dưỡng đối với động vật thủy sản bị tiêu hủy: Từ
ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng..... năm

b) Thông tin về dịch bệnh

Tên bệnh:

Thời gian bị bệnh: Từ ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng..... năm.....

Thời gian tiêu hủy: Ngày.....tháng.....năm.....

Diện tích sản xuất, ương dưỡng bị tiêu hủy:.....ha

Số lượng giống bị tiêu hủy:.....con hoặc kg

Tổ chức tiêu hủy:

- Biện pháp tiêu hủy (ghi rõ):

.....
.....
.....
.....

- Vật tư/hóa chất sử dụng tiêu hủy:

Việc tiêu hủy hoàn thành vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm...

² Căn cứ vào những tài liệu như hoá đơn/hợp đồng mua giống/thức ăn/thuốc thú y/sản phẩm xử lý môi trường/giấy kiểm dịch giống và nhật ký sản xuất trong thời kỳ xảy ra dịch bệnh (nếu có).

UBND (cấp xã) giao cho chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn hồ/ao/bể tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật (tối thiểu.....giờ sau tiêu hủy), phát hiện và báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh sau tiêu hủy.

Biên bản được các thành viên và các bên liên quan thông qua và thống nhất ký tên vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Biên bản được lập thành 02 bản, có nội dung và giá trị như nhau, đại diện UBND (cấp xã)... và đại diện chủ cơ sở sản xuất mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT

ĐẠI DIỆN UBND (CẤP XÃ)...

ĐẠI DIỆN CÁC THÀNH PHẦN KHÁC THAM GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp xã).....

Tôi tên là:.....

Số Căn cước:.....Ngày cấp.....Nơi cấp

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại:

Tên cơ sở sản xuất (nếu có):.....

Địa điểm đăng ký chăn nuôi:.....

Kê khai số lượng động vật, sản phẩm động vật bị thiệt hại do dịch bệnh như sau:

Biên bản tiêu hủy số : /BB-UBND ngày... tháng...năm....

Tên dịch bệnh:

1. Đối tượng tiêu hủy 1:.....

Số lượng tiêu hủy.....con; Khối lượng tiêu hủy:.....kg

2. Đối tượng tiêu hủy 2:.....

Số lượng tiêu hủy.....con; Khối lượng tiêu hủy:.....kg

3. Đối tượng tiêu hủy 3:.....

Số lượng tiêu hủy.....con; Khối lượng tiêu hủy:.....kg

Đề nghị Ủy ban nhân dân (cấp xã)..... xem xét, hỗ trợ
 thiệt hại nêu trên.

Tôi xin cam kết các nội dung trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách
 nhiệm trước pháp luật.

...,ngày tháng năm ...

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu (nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật thủy sản

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp xã).....

Tôi tên là:.....

Số Căn cước.....Ngày cấp.....Nơi cấp

Địa chỉ thường trú:.....

1. Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản:

a) Thông tin về cơ sở nuôi:

Địa chỉ cơ sở nuôi trồng thủy sản:.....

Mã số cơ sở (nếu có):.....

Loại thủy sản nuôi:

Hình thức nuôi:

Diện tích mặt nước nuôi thủy sản:.....ha

Số lượng giống thả nuôi:.....con, mật độ thả.....
con/m² hoặc kg/m³

Giấy xác nhận mã số cơ sở nuôi trồng thủy sản (nếu có):
cấp ngày.....tháng năm

Giấy phép nuôi biển (nếu có):.....cấp
ngày..... tháng năm

Thời điểm thả giống đối với động vật thủy sản bị tiêu hủy: Ngày.....tháng
năm

b) Thông tin về dịch bệnh

Biên bản tiêu hủy số: /BB-UBND ngày... tháng...năm.....

Tên bệnh:

Thời gian bị bệnh: Từ ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng..... năm

Thời gian tiêu hủy: Ngày.....tháng.....năm.....

Diện tích nuôi bị tiêu hủy:.....ha

Số lượng giống bị tiêu hủy:.....con hoặc kg

2. Đối với cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản:

a) Thông tin về cơ sở

Loài thủy sản:

Hình thức sản xuất/ương dưỡng :

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản số:do cấp ngày ... tháng ... năm ...

Tổng diện tích sản xuất ha hoặc số lượng giống sản xuất/ương dưỡng:con hoặc kg.

Thời điểm sản xuất, ương dưỡng đối với động vật thủy sản bị tiêu hủy:
Ngày.....tháng năm

b) Thông tin về dịch bệnh

Biên bản tiêu hủy số: /BB-UBND ngày... tháng...năm.....

Tên bệnh:

Thời gian bị bệnh: Từ ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng..... năm.....

Thời gian tiêu hủy: Ngày.....tháng.....năm.....

Diện tích sản xuất, ương dưỡng bị tiêu hủy:.....ha

Số lượng giống bị tiêu hủy:.....con hoặc kg

Đề nghị Ủy ban nhân dân (cấp xã) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên.

Tôi xin cam kết các nội dung trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

...,ngày tháng năm ...

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu (nếu có))

ỦY BAN NHÂN DÂN....

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ CƠ SỞ SẢN XUẤT
BỊ THIẾT HẠI DO DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN**
(Từ ngày.... tháng.... năm đến ngày tháng.... năm....)

STT	Địa phương (cấp tỉnh, cấp xã)	Tổng hợp thiệt hại														Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)			Số quyết định hỗ trợ
		Trâu, bò, ngựa, dê		Cừu, hươu sao		Lợn		Gà, vịt, ngỗng, bồ câu		Chim cút		Đà điểu		Trứng gia cầm	Động vật, sản phẩm động vật trên cạn khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW hỗ trợ	NSDP đảm bảo	
		Con	Kg	Con	Kg	Con	Kg	Con	Kg	Con	Kg	Con	Kg	Kg	Kg				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
I	TỔNG SỐ																		
1																			
2																			
II	CHI TIẾT THEO ĐỊA PHƯƠNG																		
1																			
2																			

Ghi chú: UBND cấp xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp tỉnh; UBND cấp tỉnh sử dụng để báo cáo kết quả thực hiện với các bộ ngành trung ương.

(18), (19): Bảng tổng hợp của UBND cấp xã thì để trống.

(20): Bảng tổng hợp của UBND cấp tỉnh thì để trống.

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

....., ngày tháng năm
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN....

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ CƠ SỞ SẢN XUẤT
BỊ THIẾT HẠI DO DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN**
(Từ ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng.....năm.....)

STT	Địa phương (cấp tỉnh, cấp xã)	Tổng hợp thiệt hại														Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)			Số quyết định hỗ trợ	
		Cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống			Cơ sở nuôi trồng thủy sản											Ghi chú	Tổng NSNN hỗ trợ	NS TW hỗ trợ		NSDP đảm bảo
		Tôm hùm giống (con)	Tôm sú, tôm thẻ giống PL12 trở lên (triệu con)	Cá giống (cá biển, cá tra, cá truyền thống, cá rô phi, cá nước lạnh) (kg)	Tôm sú nuôi quảng canh (ha)	Tôm sú nuôi bán thâm canh, thâm canh (ha)	Tôm thẻ chân trắng (ha) (ghi rõ mật độ nuôi ở cột 16)	Cá truyền thống, các loài cá bản địa (ha)	Cá tra thâm canh (ha)	Cá rô phi thâm canh (ha)	Cá nước lạnh (tầm, hồ) nuôi thâm canh (kg)	Thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè (kg)	Hải sản nuôi lồng, bè (kg)	Loài thủy, hải sản khác (địa phương tự xác định)						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	
I	TỔNG SỐ																			
1																				
2																				
II	CHI TIẾT THEO ĐỊA PHƯƠNG																			
1																				
2																				

Ghi chú: UBND cấp xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp tỉnh; UBND cấp tỉnh sử dụng để báo cáo kết quả thực hiện với các bộ ngành trung ương.

(18), (19): Bảng tổng hợp của UBND cấp xã thì để trống.

(20): Bảng tổng hợp của UBND cấp tỉnh thì để trống.

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

....., ngày tháng năm
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ
NGƯỜI THAM GIA KHẮC PHỤC DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**
(Từ ngày.... tháng.... năm đến ngày tháng.... năm....)

STT	Địa phương (cấp tỉnh, cấp xã)	Kinh phí hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia khắc phục dịch bệnh động vật (triệu đồng)		
		Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW hỗ trợ	NSDP đảm bảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	TỔNG SỐ			
1				
2				
II	CHI TIẾT THEO ĐỊA PHƯƠNG			
1				
2				

Ghi chú: UBND cấp xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp tỉnh; UBND cấp tỉnh sử dụng để báo cáo kết quả thực hiện với các bộ ngành trung ương.

(4), (5): Bảng tổng hợp của UBND cấp xã thì để trống.

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

....., ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký tên đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP XÃ).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-UBND

..., ngày.... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất bị thiệt hại
do dịch bệnh động vật**

ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP XÃ).....

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;**Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày .../.../2025 của Chính phủ quy
định chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;**Theo đề nghị của.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật trên địa bàn (cấp xã)... và kinh phí hỗ trợ cụ thể theo danh sách tại Phụ lục gửi kèm.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 3.** ... và các cơ sở sản xuất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND cấp tỉnh (để b/c);
- ...
- Lưu: VT, ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên đóng dấu)

Họ và tên

ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP XÃ).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-UBND

..., ngày....tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật****ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP XÃ)...***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;**Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày .../.../2025 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;**Theo đề nghị của....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Hỗ trợ kinh phí đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn (cấp xã).... và kinh phí hỗ trợ cụ thể theo danh sách tại Phụ lục gửi kèm.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 3.** ... và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- UBND cấp tỉnh (để b/c);
- ...
- Lưu: VT, ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên đóng dấu)

Họ và tên